

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **23/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 06-3-2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Xuân Vĩnh

Ông Huỳnh Việt Bắc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 372/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn M, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 3, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Diệp Thảo N, sinh năm 1991 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp 6, xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là anh Phạm Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn M và chị Diệp Thảo N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 19-3-2013. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không quan tâm, tôn trọng, nhường nhịn nhau dẫn đến thường xuyên cự cãi và ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay anh M yêu cầu ly hôn với chị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh M xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15-11-2022, chị Diệp Thảo N trình bày: Tháng 3-2013, chị N và anh M tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống không được hạnh

phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức gay gắt, trầm trọng không thể hàn gắn nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nay chị N đồng ý ly hôn với anh M.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị N xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 17-11-2022, chị Diệp Thảo N có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị N.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn M và chị Diệp Thảo N tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Cà Mau vào ngày 19-3-2013 đúng theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh M và chị N được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn M, thấy rằng: Tại phiên tòa, anh M xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn, đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay nên anh M giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị N. Tại bản tự khai ngày 15-11-2022, chị N thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức gay gắt không thể đoàn tụ nên đồng ý ly hôn với anh M. Xét thấy, sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa anh M và chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh M và chị N đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Anh Phạm Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của anh M.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn M ly hôn với chị Diệp Thảo N.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Anh Phạm Văn M và chị Điệp Thảo N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí sơ thẩm: Anh Phạm Văn M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ngày 10 tháng 11 năm 2022, anh Phạm Văn M đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai số 0010807 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Phạm Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị Điệp Thảo N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- UBND xã T, huyện M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Dương Minh Út